ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA DÂN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 128 /TB-UBND	*Nghĩa Dân, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 trước khi trình tại kỳ họp HĐND xã Nghĩa Dân

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước 2015;

Căn cứ Thông tư 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Nghĩa Dân thông báo công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2026 trước khi trình tại kỳ họp HĐND xã với các nội dung cụ thể như sau:

1.Tổng dự toán thu năm 2026: 636.821 triệu đồng. Trong đó:

Thu các khoản hưởng 100%: 385 triệu đồng.

Thu các khoản phân chia theo tỷ lệ %: 424.050 triệu đồng.

Thu bổ sung cân đối ngân sách: 212.386 triệu đồng.

2. Tổng dự toán chi năm 2026: 636.821 triệu đồng. Trong đó:

Chi đầu tư phát triển: 418.210 triệu đồng.

Chi thường xuyên: 168.169 triệu đồng.

Dự phòng ngân sách: 4.821 triệu đồng.

Chi bổ sung có mục tiêu: 45.621 triệu đồng.

(Công khai chi tiết theo mẫu số 103/CKTC-NSNN;104/CKTC-NSNN; 105/CKTC-NSNN; 106/CKTC-NSNN; 107/CKTC-NSNN; theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính)

3.Thời gian công khai: Từ ngày 17/12/2025

4. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND xã Nghĩa Dân và được đăng tải trên hệ thống cổng thông tin điện tử xã Nghĩa Dân.

UBND xã Nghĩa Dân thông báo để các ban ngành đoàn thể; các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:
- BTV Đảng uỷ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ngành, đoàn thể xã;
- Trung tâm DVTH xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Công Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA DÂN

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Thông báo số 128/TB-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã)

Đvt: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**636.821.000**	**TỔNG SỐ CHI**	**636.821.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	385.000	I. Chi đầu tư phát triển	418.210.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	424.050.000	II. Chi thường xuyên	168.169.000
III. Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương	-	III. Dự phòng	4.821.000
IV. Thu bổ sung	212.386.000	IV. Chi bổ sung có mục tiêu	45.621.000
- Bổ sung cân đối	166.765.000		
- Bổ sung có mục tiêu	45.621.000		
V. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA DÂN

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Thông báo số 128 /TB-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã)

Đvt: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2026		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5=3/1*	*6=4/2*
	TỔNG THU	**755.886.000**	**526.200.000**	**924.421.000**	**636.821.000**	**122%**	**121%**
I	**Các khoản thu 100%**	**467.000**	**7.020.000**	**385.000**	**385.000**	**82%**	**5%**
	Phí, lệ phí	127.000	600.000	45.000	45.000	35%	8%
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	170.000	170.000	170.000	170.000	100%	100%
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	-	-	-		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	-	-	-		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	-	-	-		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-	-	-		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		4.750.000	-	-		
	Thu khác	170.000	1.500.000	170.000	170.000	100%	11%
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**708.378.000**	**226.581.000**	**711.650.000**	**424.050.000**	**100%**	**187%**
1	Các khoản thu phân chia	**1.766.000**	**5.285.000**	**8.550.000**	**3.380.000**	**484%**	**64%**
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	476.000	600.000	500.000	500.000	105%	83%
	- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	940.000	250.000	-	-		**0%**

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2026		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5=3/1*	*6=4/2*
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	-	-	-	-		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	350.000	4.435.000	8.050.000	2.880.000	2300%	65%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	706.612.000	221.296.000	703.100.000	420.670.000	100%	190%
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	-	-	-	-		
IV	**Thu chuyển nguồn**		**16.223.000**	-	-		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		**14.435.000**	-	-		
VI	**Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương**	-	-	-	-		
VII	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**47.041.000**	**261.941.000**	**212.386.000**	**212.386.000**	**451%**	**81%**
	- Thu bổ sung cân đối	36.941.000	36.941.000	166.765.000	166.765.000	451%	451%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	10.100.000	225.000.000	45.621.000	45.621.000	452%	20%

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA DÂN

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Thông báo số 128/TB-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã)

Đvt: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2026			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=4/1*	*8=5/2*	*9=6/3*
,	**TỔNG CHI**	**313.325.000**	**274.392.000**	**38.933.000**	**636.821.000**	**418.210.000**	**218.611.000**	203%	152%	562%
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	-	-		131.181.000	34.507.000	96.674.000			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			824.000		824.000			
3	Chi y tế	-			21.067.899	10.000.000	11.067.899			
4	Chi văn hóa, thông tin	-	-		17.289.100	16.290.000	999.100			
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-					
6	Chi thể dục thể thao	320.000		320.000	600.000		600.000			
7	Chi bảo vệ môi trường	340.000		340.000	2.920.000		2.920.000	859%		859%
8	Chi các hoạt động kinh tế	3.447.378		3.447.378	249.355.000	245.143.000	4.212.000	7233%		122%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, DQTV, ANTT	31.431.518		31.431.518	178.506.001	112.270.000	66.236.001	568%		211%
10	Chi cho công tác xã hội	1.179.104	-	1.179.104	29.415.000		29.415.000	2495%		2495%
11	Chi khác	-		-	842.000		842.000			
12	Dự phòng ngân sách	2.215.000		2.215.000	4.821.000		4.821.000	218%		218%

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA DÂN

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Thông báo số 128 /TB-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		**1.364.261**	**-**	**691.566**	**512.898**	**418.210**	**-**	**418.210**	
DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHUYỂN TIẾP SANG		**1.044.571**	**-**	**691.566**	**512.898**	**325.410**	**-**	**325.410**	
Lĩnh vực giao thông		**448.538**	**-**	**316.070**	**222.631**	**172.843**	**-**	**172.843**	**-**
Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn Trúc Cầu đoạn từ Nhà ông Hảo đến ông Lịch thôn Trúc cầu xã Nghĩa Dân)		13.000		13.000	6.000	7.000		7.000	
Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường xã Nghĩa Dân 1 (đoạn từ nhà ông Hoàn (QL.38 cũ) đến QL.38 mới) và đường Nghĩa Dân 2 (đoạn từ QL.38 mới đến nhà ông Bằng Chưa)		18.500		18.500	500	3.000		3.000	
Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông xã Nghĩa Dân (đoạn từ nhà ông sứ đến cừ mã cửa thôn Đào Lâm; đoạn từ Đóng Lâm đến cừ Đồng quan thôn Đào Lâm; đoạn từ nhà ông Cường đến Nghĩa Trang thôn Đào Lâm; đoạn từ nhà ông Phi đến ông Oánh thôn Đào Lâm)		14.968		8.000	7.500	500		500	
Xây dựng Cầu Đen thôn Trúc Cầu, xã Nghĩa Dân		14.980		14.980	7.310	7.670		7.670	
Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường giao thông xã Nghĩa Dân (đoạn từ đầu thôn Đào Xá đến thôn tượng cước, xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi)		13.000		13.000	12.500	500		500	
Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Bùi Xá, xã Đồng Thanh (đoạn từ ĐH75 đến nhà Đông Lanh)		12.115		12.115	10.500	1.615		1.615	
Mở rộng, nâng cấp đường GTNT (Đoạn từ cầu Đồng An đến chùa Trung Đức), xã Toàn Thắng		5.942		5.942	4.942	1.000		1.000	
Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường GTNT thôn An Xá xã Toàn Thắng (đoạn từ nhà Bà Luật đến nhà ông kha)		3.000		3.000	700	2.300		2.300	

Cải tạo, nâng cấp mặt đường, bờ kè T1 đoạn Gáo Nam, Gáo Bắc		8.000		8.000	4.000	4.000		4.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn từ nhà ông Thơm Viện đến nhà ông Chất Nhuần		3.306		3.306	2.000	1.306		1.306	
Nâng cấp cầu Trương Xá - Đồng An		11.828		11.828	500	11.328		11.328	
Nâng cấp cầu An Xá (đường ĐH.74 sang đường NT3, ông Năng)		11.582		11.582	500	11.082		11.082	
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ đường QL39 đến nhà ông Hưởng, thôn trương Xá, xã Toàn Thắng		6.500			500	6.000		6.000	
Sửa chữa đường giao thông nội đồng (Đoạn từ đường ĐH74 đến nhà Uyên Nhật) thôn An Xá, xã Toàn Thắng		2.550		2.550	700	1.850		1.850	
Cải tạo, nâng cấp đường ngõ xóm đoạn từ nhà văn hóa thôn Đồng An đến nhà ông Sắc		2.200		2.200	500	1.700		1.700	
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ nhà ông Dôn (QL39) đến nhà ông Tân, thôn trương Xá, xã Toàn Thắng		6.500		6.500	500	6.000		6.000	
Cảo tạo, nâng cấp đường ngõ xóm đoạn từ nhà văn hóa thôn Nghĩa Giang đến nhà ông Thuận		2.100	-	2.100	-	2.100	-	2.100	
Cảo tạo, nâng cấp đường GTNT xã Toàn Thắng (đoạn từ cầu ông Viêm đến cầu Phủ)		6.800		6.800	-	6.800		6.800	
Cải tạo, nâng cấp đường GT đoạn từ cầu Đồng An - Trương Xá đến đường trục chính thôn Đồng An , xã Toàn Thắng		2.356		2.356	500	1.856		1.856	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT, hệ thống chiếu sáng từ ngã tư đình làng Nghĩa Giang đến QL 39		1.700		1.700	100	1.600		1.600	
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Vĩnh Xá (đoạn 1: Từ ruộng nhà Minh Hoa đến ruộng nhà bà Núi, đoạn 2: Từ ruộng nhà ông Lý đến Kênh Đông, đoạn 3: Từ ruộng nhà ông Tốt đến Kênh Đông, đoạn 4: Từ ruộng nhà ông Quân Hải đến Kênh Đông)		2.400		2.400	500	1.900		1.900	
Cải tạo, nâng cấp hệ thống an toàn giao thông và điện chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động.		15.000		15.000	9.000	6.000		6.000	
Đường giao thông từ đoạn ĐH 74 đến đường bê tông đội 15 (Qua khu nhà làm việc công an xã) Vĩnh Xá		3.586		3.586	1.294	2.292		2.292	
Sửa chữa đường nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp thôn Đào Xá, xã Vĩnh Xá đoạn từ cánh đồng Đống Hương đến kênh Đông.		3.000		3.000	700	2.300		2.300	
Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Vĩnh Xá (Đoạn từ đồng 8 mẫu đến đồng Xuyền, thôn Ngô Xá)		2.500		2.500	700	1.800		1.800	

Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Vĩnh Xá (Đoạn từ ruộng nhà ông Tiến Hiền đến kênh tây)		1.558		1.558	1.157	401		401	
Sửa chữa đường GT nội đồng xã Vĩnh Xá (Đoạn từ ruộng nhà ông Quyết đến sân bóng thôn Đào Xá)		1.188		1.188	700	488		488	
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Vĩnh Xá (Đoạn 1: từ ruộng nhà Tám Phương đến ruộng nhà ông Bình; đoạn 2 từ ruộng nhà bà Thu đến ruộng nhà ông Bảy; đoạn 3: từ ruộng nhà ông Điền đến ruộng nhà bà Hoa)		6.014		6.014	400	5.614		5.614	
Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá (đường bao làng khu vực Quyết Tiến, thôn Đào Xá)		9.500		9.500	400	5.000		5.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá (Đoạn 1 từ Đình thôn Vĩnh Hậu đến nhà Nga Huy; Đoạn 2 từ cánh đồng Lính đến Kênh Tây)		2.500		2.500	626	1.874		1.874	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá (Đoạn từ nhà ông Nga Sáu đến nhà ông Cử thôn Đào Xá)		2.078		2.078	602	1.476		1.476	
Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường GTNT thôn Vĩnh Hậu, Đào Xá, Ngô Xá		15.000		15.000	1.000	7.000		7.000	
Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Đồng Thanh (Đoạn từ nhà ông Trung đến đường bê tông phía Tây thôn Vĩnh Đồng)		2.000		2.000	700	1.300		1.300	
Sửa chữa đường nội đồng xã Đồng Thanh (đoạn từ cầu Tre đến đường bê tông cắt ngang Công Luận)		1.200		1.200	700	500		500	
Duy tu, sửa chữa đường GTNT xã Đồng Thanh (đoạn từ nhà ông Vĩnh đến nhà ông Cao)		1.427		1.427	700	727		727	
Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Đồng Thanh đoạn từ đầu nhà Ông Xuân đến đầu ruộng nhà bà Vận thôn Thanh Sầm		1.641		1.641	700	941		941	
Cải tạo, sửa chữa đường GTNT xã Đồng Thanh (sửa chữa mặt đường và đảm bảo ATGT một ố tuyến đường thuộc thôn Công Luận, Thanh Sầm, Thái Hòa)		10.000		10.000	-	5.000		5.000	
Cải tạo, sửa chữa đường GTNT xã Đồng Thanh (sửa chữa mặt đường và đảm bảo ATGT một số tuyến đường thuộc thôn Bùi Xá, Vĩnh Tiền, Vĩnh Đồng)		9.996		9.996	-	5.000		5.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá đoạn từ Cống Hàng đến giáp khu dân cư thôn Ngô Xá		11.976		11.976	10.000	1.976		1.976	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá (Đoạn từ trạm bơm Kênh Tây đến bãi rác thôn Vĩnh Hậu)		5.900		5.900	3.000	2.900		2.900	

Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá, (đoạn ĐH.74 đến ĐH.73)		48.146		48.146	10.000	28.146		28.146	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngô Xá, xã Vĩnh Xá (Tuyến 1 từ nhà ông Hưởng đến bốt điện Ngô Xá; Tuyến 2 từ đường Ba Nhóm đến cổng Nghĩa trang Xứ Đạo; Tuyến 3 từ cừ Ba Nhóm đến đường bê tông giáp cừ Cánh Hầm		4.900		4.900	2.500	2.400		2.400	
Cải tạo, nâng cấp ĐH.75 huyện Kim Động		119.000			115.000	4.000		4.000	
Mở rộng mặt đường, xây kè, lát vỉa hè, hệ thống điện chiếu sáng đường từ ĐH74 đến cầu ông Năng		7.100		7.100	2.500	4.600		4.600	
Lĩnh vực Giáo dục		**124.845**	**-**	**122.845**	**22.448**	**19.507**	**-**	**19.507**	**-**
Xây dựng trường Mầm Non tập trung xã Nghĩa Dân		86.800		86.800	-	5.000		5.000	
Nhà học đa năng trường Tiểu học và THCS Đồng Thanh		7.649		7.649	7.250	399		399	
Xây dựng nhà lớp học bộ môn, nhà thư viên và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Toàn Thắng		14.900		14.900	5.000	9.000		9.000	
Bão dưỡng, sửa chữa nâng cấp sân trường, mái che, nhà kho và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Toàn Thắng		1.000		1.000	-	1.000		1.000	
Lắp đặt hệ thống camera, đồ chơi ngoài trời và màn hình tương tác trường mầm non Toàn Thắng		1.000			500	405		405	
Lắp đặt hệ thống camera, âm thanh, ánh sáng và trang thiết bị giảng dạy trường tiểu học Toàn Thắng		1.000			500	405		405	
Xây dựng phòng học bộ môn 3 tầng 9 phòng trường THCS Đồng Thanh		12.496		12.496	9.198	3.298		3.298	
Lĩnh vực Văn hóa-XH		**25.014**	**-**	**18.714**	**11.130**	**12.790**	**-**	**12.790**	
Xây dựng nhà văn hóa thôn Vĩnh Tiền; xây dựng các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Thanh Sầm và thôn Công Luận		10.400		10.400	3.000	7.400		7.400	
Cải tạo sửa chữa các điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao xã Vĩnh Xá		3.951		3.951	1.000	2.951		2.951	
Xây dựng sân bóng thôn Vĩnh Hậu, xã Vĩnh Xá		4.363		4.363	2.000	2.363		2.363	
Mở rộng, cải tạo, nâng cấp khuôn viên quần thể Đình Thổ Cầu, Nhà lưu niệm Bác Hồ tại thôn Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân		6.300			5.130	76		76	
Lĩnh vực QLNN		**399.274**	**-**	**200.974**	**244.176**	**99.820**	**-**	**99.820**	
Khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Đồng Thanh (Vị trí 03: Khu giãn dân Ao phía Bắc thôn Công Luận)		4.587		4.587	-	4.587		4.587	
Khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Đồng Thanh (Vị trí 01: Khu giãn dân sau chợ Si)		47.598		47.598	-	17.000		17.000	
Khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Đồng Thanh (Vị trí 02: Khu giãn dân cạnh nhà ông Hoan Nghĩa)		5.156		5.156	-	5.156		5.156	

Khu đấu giá QSD đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Vĩnh xá, huyện Kim Động		43.953		43.953	29.176	14.777		14.777	
Khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Toàn Thắng huyện Kim Động		44.680		44.680	-	20.000		20.000	
Hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động		55.000		55.000	25.000	30.000		30.000	
Hạ tầng kỹ thuật đấu giá giãn dân làm nhà ở xã Toàn Thắng		100.000			95.000	5.000		5.000	
Hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn XD NTM tại xã Đồng Thanh		98.300			95.000	3.300		3.300	
Lĩnh vực ANQP		**29.700**	**-**	**15.763**	**5.313**	**10.450**	**-**	**10.450**	
Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động		14.950		14.950	4.500	10.450		10.450	
Xây dựng Trụ sở làm việc công an xã Đồng Thanh, huyện Kim Động		14.750		813	813	-		-	
Lĩnh vực Y tế		**17.200**	**-**	**17.200**	**7.200**	**10.000**	**-**	**10.000**	
Xây dựng mới nhà làm việc 3 tầng, các hạng mục phụ trợ trạm y tế xã Nghĩa Dân		14.500		14.500	6.500	8.000		8.000	
Sửa chữa 2 khối nhà chức năng và một số hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Vĩnh Xá		2.700		2.700	700	2.000		2.000	
DỰ ÁN MỚI NĂM 2026		**319.690**	**-**	**-**	**-**	**92.800**	**-**	**92.800**	**-**
Lĩnh vực giao thông		**267.190**	**-**	**-**	**-**	**72.300**	**-**	**72.300**	**-**
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân (Đoạn 1: Từ cổng làng thôn Vĩnh Tiền qua nhà văn hóa đến ĐT.377; Đoạn 2: Từ cổng làng thôn Vĩnh Đồng đến nhà ông Phạm Văn Tằng; Đoạn 3: Từ nhà ông Đào Văn Binh đi ĐT.377)		19.990				3.000		3.000	
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn An Xá, xã Nghĩa Dân (đoạn từ trạm bơm Vĩnh Xá đi cống Dũng Nụ)		7.000				2.000		2.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân các đoạn qua thôn Đào Lâm		12.900				2.000		2.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân các đoạn qua thôn Đào Xá		7.300				1.000		1.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân các đoạn qua thôn Trúc Cầu		9.700				3.000		3.000	

Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân (Đoạn 1: Đường ven làng từ nhà ông Khánh đến nhà ông Hợp thôn Thái Hòa; Đoạn 2: Từ nhà ông Chững đến nhà ông Thu Định; Đoạn 3: Từ nhà bà Tại đến nhà ông Loan).		18.200				2.000		2.000	
Xây dựng cầu Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân		20.000				5.000		5.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn ngô xá (Đoạn từ trạm bơm Kênh Tây đến Cống Tháp)		5.500				1.000		1.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngô Xá (Đoạn từ khu giãn dân đến đường đi xã Chí Minh)		17.000				3.000		3.000	
Tu sửa khẩn cấp cống qua đường ĐH.74 thôn Toàn Tiến, xã Nghĩa Dân		2.200				2.200		2.200	
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn An Xá, xã Nghĩa Dân (đoạn từ đường ĐH.74 đi sông Cửu An)		12.000				2.000		2.000	
Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân (Đoạn 1 từ nhà Toàn Lưu đến cổng đình thôn Thanh Sầm; Đoạn 2 từ nhà ông Hiệp Sinh đến nhà ông Minh Thuận; Đoạn 3 từ nhà ông Xuân Thơm đi nghĩa trang thôn Thanh Sầm)		16.100				2.000		2.000	
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn An Xá, xã Nghĩa Dân (đoạn từ trạm bơm Quyết Tiến đi Kênh Đông)		4.500				2.000		2.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân (đoạn từ đầu đường 38B cũ đến nghĩa trang thôn Thổ Cầu và các đoạn tuyến nhánh khu vực nghĩa trang thôn Thổ Cầu)		12.000				3.600		3.600	
Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng phục vụ SXNN thôn Vĩnh Hậu, xã Nghĩa Dân (Đoạn từ đầu ruộng nhà Chung Bính đến ruộng nhà Huy Nga)		2.500				2.500		2.500	
Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT thôn An Xá xã Nghĩa Dân (Đoạn từ nhà ông Cối đến nhà Võ Hải và ngã ba từ nhà Chiến đến nhà Nguyệt)		4.500				1.000		1.000	
Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT thôn An Xá xã Nghĩa Dân (Đoạn từ cầu Tròng đến nhà ông Vi Hoa)		8.000				2.000		2.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân (Đoạn 1: Từ nhà ông Nhất đến đường phía Tây thôn công Luận lên đường ĐH.73; Đoạn 2: Từ nhà ông Khoản đến khu gian dân thôn Công Luận; Đoạn 3: Từ cổng làng đến đường phía Tây thôn Công Luận).		16.500				2.000		2.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn Đồng An, xã Nghĩa Dân (Đoạn từ bãi rác đến ruộng nhà bà Chung Tiến)		4.000				2.000		2.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn An Xá, xã Nghĩa Dân (Đoạn từ nhà ông Của đến nhà ông Long Tý)		3.000				3.000		3.000	

Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn An Xá, xã Nghĩa Dân (Đoạn từ đường Khương đến máng nổi)		7.500				2.000		2.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn Vĩnh Hậu, xã Nghĩa Dân (Đoạn1 từ ruộng bà Chính Ảnh đến bãi tha ma; Đoạn 2 từ ruộng ông Sơn Hiền đến ruộng nhà ông Sâm)		5.000				2.000		2.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn Vĩnh Hậu, xã Nghĩa Dân (Đoạn từ ruộng nhà ông Thoan Thường đến ruộng nhà ông Tảo)		4.500				2.000		2.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn Thanh Sầm, xã Nghĩa Dân (đoạn 1: từ ruộng nhà ông Thụ đến lều vịt nhà ông Ngọc Xuân; đoạn 2: từ ruộng nhà bà Thư đến ruộng nhà bà Huyền)		15.000				3.000		3.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn Thanh Sầm, xã Nghĩa Dân (Đoạn nhà bà Vinh đến đường ĐH.75)		5.500				3.000		3.000	
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn đoạn 1 từ nhà ông Độ đến nhà ông Kê; đoạn 2 từ nhà ông Tịu đến nhà ông Cường thôn Đồng An.		3.000				2.000		2.000	
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Thực đến bãi rác thôn Đồng An, xã Nghĩa Dân		10.000				5.000		5.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân đoạn từ ngã ba nhà bà Chinh đến nghĩa trang thôn An Xá		3.800				2.000		2.000	
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng từ cánh Vô Sộp, Đằng Roi đến cánh Gáo Nam thôn Đồng An		10.000				5.000		5.000	
Lĩnh vực giáo dục		**44.000**	**-**	**-**	**-**	**15.000**	**-**	**15.000**	**-**
Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Nghĩa Dân		14.000				5.000		5.000	
Mở rộng khuôn viên; xây dựng mới nhà lớp học bộ môn và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Toàn Thắng, xã Nghĩa Dân		30.000				10.000		10.000	
Lĩnh vực QLNN		**5.000**		**-**	**-**	**2.000**		**2.000**	
Lập đồ án quy hoạch chi tiết xã Nghĩa Dân		5.000				2.000		2.000	
Lĩnh vực Văn hóa-XH		**3.500**		**-**	**-**	**3.500**		**3.500**	
Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống truyền thanh CNTT-VT và xây dựng bảng tin điện tử công cộng xã Nghĩa Dân		3.500				3.500		3.500	